

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 06/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Bích Ngà;

Ông Trần Nghiệp Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương D P, tên gọi khác: Đô; sinh ngày 09/9/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 30 đường P, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương D Châu và bà Hồ Trần Thùy Linh, có vợ và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2019; có mặt;

2. Phạm Thanh T; sinh ngày 03/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 20/2 đường T, Phường S, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh Cường và bà Trần Thu Cúc; tiền án: Không có, tiền sự: Ngày 09/01/2018 sử dụng trái phép chất ma túy bị Ủy ban Nhân dân Phường 6, Quận 11 áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng (Quyết định số 26/QĐ-UBND); nhân thân: Ngày 29/3/2016 Công an Phường 13, Quận 11 xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 14404/QĐ-XPHC), ngày 17/6/2016 Công an Phường 6, Quận 11 xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 6420/QĐ-XPHC); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2020; có mặt.

3. Nguyễn Vĩnh D; sinh ngày 29/12/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 30 đường P, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Quốc Trung và bà Nguyễn Thị Phương; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/12/2019; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1978; địa chỉ: D6/4A xã Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 13/12/2019, Tổ tuần tra Công an Phường 4, Quận 11 tuần tra đến trước số 173 Tạ Uyên, Phường 4, Quận 11 phát hiện Nguyễn Thành D điều khiển xe mô tô biển số 83F7-2704 chở theo Nguyễn Vĩnh D có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay trái của Nguyễn Vĩnh D đang cầm một bọc nylon bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. D khai đây là ma túy D mua của một người tên Đô tại phòng cho thuê Nhật Thy về sử dụng nên Tổ tuần tra đưa D và vật chứng về trụ sở Công an Phường 4, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ lời khai của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành khám xét khẩn cấp Phòng cho thuê Nhật Thy, số 173 Tạ Uyên, Phường 4 Quận 11. Kiểm tra khách đang lưu trú phát hiện đối tượng tên Đô đang thuê phòng 102. Tại Phòng 102 có 02 đối tượng là Dương D P (Đô) và Phạm Thanh T, qua khám xét thu giữ của Dương D P: 01 túi đeo chéo màu đen bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng trắng và 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen trắng, 2.000.000 đồng tiền Việt Nam; 01 cân điện tử, 02 quạt gas, 01 kéo, 01 ống thủy tinh có đầu phễu tròn, 01 bình gas mini, 30 vỏ túi nylon không chứa gì, 01 máy tính xách tay hiệu HP. D xác định Dương D P là người bán ma túy cho D, còn Phạm Thanh T là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền của D. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương D P và bắt tạm giam đối với Phạm Thanh T.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định gói tinh thể không màu thu giữ của bị can D. Theo Kết luận giám định số: 01/KLGĐ-H ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Vĩnh D và hình dấu Công an Phường 4, Quận 11 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1494 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Nguyễn Vĩnh D khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 01 giờ sáng ngày 13/12/2019, D gọi điện thoại cho P (Đô) hỏi mua ma túy với giá 150.000 đồng thì P đồng ý. P nói D đến phòng cho thuê Nhật Thy để lấy ma túy. Khi D đến thì có một người nam thanh niên, sau khi bị bắt về Công an Phường 4, Quận 11 thì D mới biết người này tên là Phạm Thanh T cầm ma túy giao cho D. Gói ma túy được dán một mặt vào miếng băng keo đen, D đưa 150.000 đồng cho T để mang lên cho P. Đến khoảng 02 giờ 45 phút cùng ngày, D tiếp tục gọi điện thoại cho P hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và đi xe ôm do ông Nguyễn Thanh D chở đến phòng cho thuê Nhật Thy để lấy ma túy. Ông D đứng đợi ở ngoài còn D đi vào trong sảnh ngồi đợi. Lúc này, D thấy T đi về phòng cho thuê nên đã gửi cho T 100.000 đồng nhờ mang lên cho P nhưng

không nói là tiền gì. Lúc sau, P cùng với T đi xuống, P gấp và đưa ma túy cho D. Nhận ma túy xong D đi ra trước đình lên xe ông Dũng chở về thì có Công an đến kiểm tra và thu giữ gói ma túy D đang cầm trên tay. Mục đích D mua ma túy về để sử dụng. Ngoài ra, trước đó khoảng 3-4 ngày D cũng mua ma túy của P một gói với giá 150.000 đồng, tại giao lộ Trần Hưng Đạo – Bùi Hữu Nghĩa.

Dương D P khai: P nhặt được 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Đức Cường rồi đổi ảnh trong chứng minh thành ảnh của P. P sử dụng chứng minh nhân dân này để thuê Phòng 102 của Phòng cho thuê Nhật Thy (gọi tắt là Phòng 102) từ ngày 18/11/2019. Tối ngày 12/12/2019, Phạm Thanh T là bạn của P đến Phòng 102 chơi, đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày P và T cùng sử dụng ma túy tại Phòng 102. Sau đó, khoảng 01 giờ ngày 13/12/2019, D gọi điện thoại cho P hỏi mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. P đồng ý và chuẩn bị sẵn 01 gói ma túy dán trong miếng băng keo màu đen rồi P nhờ T cầm xuống giao cho D và lấy 150.000 đồng lên cho P. Đến khoảng gần 03 giờ sáng cùng ngày thì D tiếp tục điện thoại cho P hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Lúc này T đi ra ngoài về và có đưa cho P 100.000 đồng nói là của người lúc này gửi cho P. Một lúc sau P, T đi xuống sảnh, P trực tiếp giao ma túy cho D. Sau đó, P và T rời khỏi Phòng cho thuê ra ngoài đi ăn. Đến khoảng 04 giờ 30 sáng ngày 13/12/2019 P và T quay về Phòng cho thuê thì có Công an kiểm tra và khám xét Phòng 102 thu giữ một số dụng cụ dùng để sử dụng và phân chia ma túy. Ngoài hai lần bán ma túy cho D vào ngày 13/12/2019, trước đó khoảng 3 - 4 ngày P cũng đã bán cho D một gói ma túy với giá 150.000 đồng tại ngã tư Trần Hưng Đạo - Bùi Hữu Nghĩa.

Phạm Thanh T là bạn của P và đã cùng P sử dụng ma túy tại Phòng 102 được ba lần vào các ngày 09, 10 và 12/12/2019. Dụng cụ sử dụng và ma túy là của P. P cho T sử dụng chung ma túy nhưng T không phải trả tiền cho P.

P bắt đầu bán ma túy từ tháng 12/2019, loại ma túy đá. Ma túy P mua của một người đàn ông khoảng 37-38 tuổi, cao khoảng 1m60, vừa người, thường gọi là “Chú Lùn” ở gần Cầu số 2, Phường 14, Quận 8, mỗi lần mua 500.000 đồng ma túy, nếu bán hết thu lợi được khoảng 200.000 đồng và một ít ma túy để sử dụng. Ngày 24/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trích xuất cho P xác định địa điểm mua ma túy là tại trước nhà số 1, đường Ngô Sĩ Liên, Phường 14, Quận 8. Tại thời điểm xác định không P hiện người có đặc điểm như P mô tả. Qua xác minh tại Công an Phường 14, Quận 8, không có người nào tên thường gọi là “Chú Lùn” có đặc điểm nhận dạng như trên sinh sống gần khu vực nhà số 1 đường Ngô Sĩ Liên, Phường 14, Quận 8.

Phạm Thanh T khai: Vào tối ngày 12/12/2019, T đến Phòng 102 chơi với P. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì P lấy ma túy và dụng cụ sử dụng để P và T cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 13/12/2019, P đưa cho T 01 miếng băng keo màu đen một mặt có dán 01 gói nylon chứa ma túy, nhờ T mang xuống dưới đưa cho người thanh niên, (khi bị bắt về Công an Phường 4, Quận 11, T mới biết tên là D) và lấy 150.000 đồng lên cho P. Đến gần 03 giờ sáng ngày 13/12/2019, T đi ra ngoài về đến Phòng cho thuê thì thấy D đang ngồi ở sảnh. D có nhờ T mang 100.000 đồng lên đưa cho P. T không biết đó là tiền gì. Sau khi đưa tiền cho P, T và P cùng đi xuống sảnh của Phòng cho thuê, T nhìn thấy P nói chuyện với D, rồi cả hai P và T đi ra ngoài kiếm đồ ăn. Đến khoảng 04 giờ 30 phút

sáng ngày 13/12/2019 khi T và P quay về Phòng 102 thì bị Công an Quận 11 đến kiểm tra và khám xét phòng của P thu giữ các đồ vật liên quan. T đã sử dụng ma túy cùng với P 03 lần tại Phòng 102 phòng cho thuê Nhật Thy. Cụ thể: Lần 1 vào khoảng 11 giờ ngày 09/12/2019; Lần 2 vào khoảng 19 giờ ngày 10/12/2019 và lần 3 là vào khoảng 23 giờ ngày 12/12/2019. Cả ba lần sử dụng ma túy, dụng cụ và ma túy sử dụng đều của P. P cho T sử dụng không phải trả tiền.

Ông Nguyễn Thành D khai: Ông D làm nghề xe ôm tại trước Bệnh viện Chấn thương, chỉnh hình. Rạng sáng ngày 13/12/2019, có khách thuê xe đến một khách sạn tại Quận 11 rồi chở về. Ông D không biết người này là ai và không biết người khách đến khách sạn mua ma túy. Qua xét nghiệm ông D dương tính với ma túy và không có nơi cư trú ổn định. Ngày 11/3/2020, Tòa án nhân dân Quận 11 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa ông D vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng.

Ngày 13/01/2020, Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC đối với khách sạn Nhật Thy 7.500.000 đồng về hành vi để cho người khác sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSQ11 ngày 25 tháng 5 năm 2009, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố:

- Bị cáo Dương D P tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Bị cáo Phạm Thanh T tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Nguyễn Vĩnh D tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị:

- Mức hình phạt đối với bị cáo Dương D P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt từ 14 năm đến 18 năm tù; phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;

- Mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hướng xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong chứa ma túy, 01 túi đeo chéo màu đen trong có 03 cây đoản, 01 ống thủy tinh, 02 quạt gas, 01 kéo, 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 bình gas mini, 30 vỏ túi nylon, 01 chứng minh nhân dân số 225517390 và 01 biển số xe 83F7-2704; tịch thu, nộp ngân sách nhà

nước: 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng và số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng); trả lại cho bị cáo P: 01 túi đeo chéo, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen trắng; 01 máy tính xách tay hiệu HP và số tiền 1.750.000 đồng; thông báo trong thời hạn luật định đối với một xe máy hiệu Wave và một xe máy hiệu SYM màu vàng biển số 55P3-3662; quá thời hạn trên mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 13/12/2019, bị cáo Nguyễn Vĩnh D có hành vi cất giữ 0,1494 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Dương D P là người đã bán ma túy cho bị cáo D nhiều lần, cụ thể: Trong ngày 13/12/2019, P đã 02 lần bán ma túy cho D vào khoảng 01 giờ và 03 giờ ngày 13/12/2019 tại phòng cho thuê Nhật Thy số 173 Tạ Uyên, Phường 4, Quận 11; trước đó, bị cáo P cũng đã bán cho D 01 gói ma túy đá với giá 150.000 đồng, tại ngã tư đường Trần Hưng Đạo – Bùi Hữu Nghĩa.

Bị cáo Phạm Thanh T là người đã giúp P giao ma túy và nhận 150.000 đồng từ D vào khoảng 01 giờ ngày 13/12/2019.

Ngoài ra, bị cáo Dương D P còn cho bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy vào tại Phòng 102 Phòng cho thuê Nhật Thy, số 173 Tạ Uyên, Phường 4, Quận 11 - là phòng mà bị cáo P thuê để ở - vào các ngày 09, 10 và 12/12/2019.

Đối với Nguyễn Thành D là người chạy xe ôm, không biết việc mua bán ma túy giữa bị cáo P và bị cáo D, không biết D cất giữ ma túy nên Cơ quan điều tra xem xét không xử lý về hình sự là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên “Chú Lùn” là người đã bán ma túy cho P hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Hành vi của bị cáo Dương D P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định theo điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Bị cáo Phạm Thanh T là người giúp bị cáo P bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi chứa chấp, mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm P sinh nhiều tệ nạn trong xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hơn ai hết, chính các bị cáo cũng là người nghiện ma túy nên hoàn toàn ý thức được hậu quả gây ra cho xã hội khi thực hiện hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy các bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng. Các bị cáo P, T cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên mang tính đồng phạm nhưng giản đơn; trong đó bị cáo P là người trực tiếp bán ma túy, bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần bắt các bị cáo phải chịu phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy đã được niêm phong có chữ ký giám định viên và cán bộ điều tra cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 chứng minh nhân dân số 225517390 cấp ngày 19/7/2017 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp cho Võ Đức Cường có hộ khẩu thường trú tại 67 đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang nhưng gắn ảnh của bị cáo P. Đây là chứng minh nhân dân mà P dùng để thuê Phòng 102 do chị Lương Thị Hằng là quản lý khách sạn giao nộp. Qua xác minh tại Công an phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang tại nhà số 67 đường Nguyễn Thiện Thuật không có ai tên Võ Đức Cường. Công an Quận 11 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 776/QĐ-XPHC ngày 06/5/2020 với mức phạt 1.500.000 đồng đối với Dương D P về hành vi sửa chữa chứng minh nhân dân. Đối với 01 chứng minh nhân dân số 225517390 cấp ngày 19/7/2017 cần tịch thu và tiêu hủy.

- Thu giữ của Nguyễn Thành D: 01 túi đeo chéo màu đen bên trong có 03 cây đoản, 01 ống thủy tinh, 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 83F7-2704 số khung RMEWCHLME8A097092, số máy VME152FMH-C-097092. Qua xác minh xe có biển số 83F7-2704 do bà Châu Thị Cẩm Dung đứng tên chủ sở hữu có số khung, số máy khác với xe thu giữ. Hiện bà Dung không có mặt tại nơi cư trú. Xác minh số máy, số khung của xe thu giữ hiện không có dữ liệu quản lý. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 biển số xe 83F7 – 2704, 01 túi đeo chéo, 03 cây đoản và 01 ống thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo D: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, bị cáo D dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Dương D P:

+ 01 túi đeo chéo, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen trắng; 01 máy tính xách tay hiệu HP là tài sản cá nhân của P, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo P;

+ Tiền Việt Nam có 2.000.000 đồng trong đó có 250.000 đồng là tiền bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 1.750.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo P nên trả lại cho bị cáo P;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng dùng để liên lạc bán ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

+ 02 quạt gas, 01 kéo, 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 bình gas mini, 30 vỏ túi nylon nhỏ không chứa gì là dụng cụ sử dụng và mua bán ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy; 01 cân điện tử dùng để mua bán ma túy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

+ 01 xe máy hiệu SYM màu vàng biển số 55P3-3662. P khai mua của một người không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng. Qua xác minh, xe do Lê Ngọc H, địa chỉ 350E P, phường P, quận T đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh Lê Ngọc H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng không còn cư trú từ năm 2011 đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên nhưng chưa ai đến liên hệ làm việc. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 50; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Dương D P;

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh T;

Căn cứ vào Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh D;

Tuyên bố bị cáo Dương D P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Dương D P 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2019.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 01 bên ngoài có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra sau giám định;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 19/MT ngày 05/02/2020).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi đeo chéo màu đen trong có 03 cây đoản, 01 ống thủy tinh, 02 quẹt gas, 01 kéo, 01 ống thủy tinh đầu phễu tròn, 01 bình gas mini, 30 vỏ túi nylon nhỏ không chứa gì, 01 chứng minh nhân dân số 225517390 cấp ngày 19/7/2017 tại Công an tỉnh Khánh Hòa mang tên Võ Đức Cường; 01 biển số xe 83F7-2704;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng và số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo P: 01 túi đeo chéo, 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen trắng; 01 máy tính xách tay hiệu HP và số tiền 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe máy hiệu Wave số khung RMEWCHLME8A097092, số máy VME152FMH-C-097092 và một xe máy hiệu SYM màu vàng biển số 55P3-3662; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 03/MT ngày 18/12/2019).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan